

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 91 TC/KBNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước

Thi hành Nghị định số 120/CP ngày 17/9/1994 của Chính phủ ban hành quy chế tạm thời về việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau :

I- TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

- Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước là chứng chỉ vay nợ có kỳ hạn, có mệnh giá và có lãi do doanh nghiệp Nhà nước phát hành nhằm vay vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và đổi mới thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp.
- Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước bao gồm các loại ký danh và vô danh :
 - Trái phiếu ký danh là loại trái phiếu có ghi tên cơ quan, đơn vị, cá nhân mua trái phiếu (gọi tắt là người mua trái phiếu) trên chứng chỉ trái phiếu hoặc đăng ký tên tại cơ quan phát hành trái phiếu.
 - Trái phiếu vô danh là loại trái phiếu không ghi tên người mua trái phiếu trên chứng chỉ trái phiếu hoặc không đăng ký tên tại cơ quan phát hành trái phiếu.
- Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được phát hành dưới dạng chứng chỉ trái phiếu hoặc dưới dạng ghi sổ:
 - Chứng chỉ trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước do Bộ Tài chính (Cục Kho bạc Nhà nước) quy định mẫu, tổ chức in, quản lý và chuyển cho doanh nghiệp Nhà nước để tổ chức phát hành. Chứng chỉ trái phiếu bao gồm hai loại:

+ Loại có tem lấy lãi theo định kỳ áp dụng cho các hình thức tái phiếu doanh nghiệp Nhà nước có quy định trả lãi định kỳ.

+ Loại không có tem lấy lãi áp dụng cho các hình thức trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước không quy định trả lãi định kỳ (trả lãi một lần khi đến hạn thanh toán hoặc trả lãi ngay khi phát hành).

- Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước phát hành dưới dạng ghi sổ là hình thức phát hành mà tên của người mua trái phiếu được đăng ký tại cơ quan phát hành và người mua được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu.

4. Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước có thời hạn từ 1 năm trở lên, tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và khả năng thu hồi vốn để trả nợ của doanh nghiệp.

5. Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước có nhiều mệnh giá khác nhau, tùy theo từng đợt phát hành, được in sẵn trên chứng chỉ trái phiếu hoặc được ghi trên giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu. Mức mệnh giá tối thiểu của trái phiếu là 100.000 đồng Việt Nam.

6. Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được ghi thu và thanh toán bằng đồng Việt Nam. Trường hợp mua trái phiếu bằng vàng hoặc ngoại tệ chuyển đổi sẽ được cơ quan phát hành trái phiếu thu vàng và ngoại tệ và thực hiện việc chuyển đổi sang đồng Việt Nam để ghi thu và thanh toán. Việc quy đổi vàng và ngoại tệ sang đồng Việt Nam tại thời điểm phát hành trái phiếu được thực hiện như sau :

- Đối với vàng : Tính theo giá mua vào của Công ty vàng bạc đá quý quốc doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi phát hành trái phiếu.

- Đối với ngoại tệ : Tính theo giá mua ngoại tệ của Ngân hàng ngoại thương hoặc Ngân hàng thương mại quốc doanh trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi phát hành trái phiếu.

Trường hợp sổ vàng, ngoại tệ mua trái phiếu khi quy đổi ra đồng Việt Nam không khớp với mệnh giá trái phiếu thì cơ quan phát hành trái phiếu giải quyết như sau: Người mua trái phiếu nộp thêm phần tiền chênh lệch thiếu để mua trái phiếu ở mức cao hơn hoặc được cơ quan phát hành hoàn trả lại bằng đồng Việt Nam phần chênh lệch thừa so với mệnh giá trái phiếu.

7. Lãi suất trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được Bộ Tài chính quy định và do doanh nghiệp Nhà nước công bố theo từng đợt phát hành đảm bảo cho người mua trái phiếu được hưởng lãi suất thực cộng (+) với chỉ số trượt giá và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hồi vốn của doanh nghiệp.

- Căn cứ để xác định mức lãi suất trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước :

+ Tỷ lệ lạm phát và biến động giá cả theo từng thời kỳ do Tổng cục Thống kê công bố.

+ Thời hạn của trái phiếu : Lãi suất trái phiếu có thời hạn dài được quy định cao hơn lãi suất trái phiếu có thời hạn ngắn.

+ Nhu cầu huy động vốn và khả năng huy động trái phiếu.

+ Hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu hồi vốn của doanh nghiệp Nhà nước.

- Phương thức xác định mức lãi suất :

+ Lãi suất cố định áp dụng cho cả thời hạn của trái phiếu.

+ Lãi suất áp dụng cho từng năm trong thời hạn của trái phiếu tùy theo biến động của giá cả thị trường và mức lạm phát dự tính bình quân, nhu cầu vốn cần huy động của từng năm để xác định và công bố lãi suất.

+ Lãi suất chỉ đạo để tổ chức đấu giá chọn lãi suất phát hành là mức lãi suất đặt thầu tối đa cho các trái phiếu mà đơn vị tham gia đấu thầu có thể đặt thầu. Mức lãi suất chỉ đạo sẽ được Bộ Tài chính quy định và doanh nghiệp Nhà nước công bố trong thông báo đấu thầu.

8. Đối tượng mua trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước:

8.1. Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được bán cho các đối tượng sau đây:

- Người Việt Nam ở trong nước, Kiều bào Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc và sinh sống hợp pháp tại Việt Nam .

- Các doanh nghiệp Việt Nam thuộc mọi lĩnh vực và thành phần kinh tế, kể cả các Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, các tổ chức tín dụng, Công ty Bảo hiểm, Quỹ bảo hiểm, Quỹ đầu tư . . .

- Các hội và đoàn thể quần chúng.

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam .

8.2. Đối tượng mua trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được lựa chọn các loại trái phiếu thích hợp với số lượng không hạn chế:

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước, Ngân hàng Thương mại, Công ty Tài chính, tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư được phép sử dụng nguồn vốn nhân rồi trong kinh doanh và các quỹ hợp pháp của mình để mua trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước, không được sử dụng nguồn vốn vay trong nước, nước ngoài để mua trái phiếu.

- Đối với các hội và đoàn thể quần chúng được dùng các loại quỹ hợp pháp của mình để mua trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

- Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải có giấy phép đề nghị mua trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước kèm theo bản sao giấy phép đầu tư gửi Bộ Tài chính để xem xét chấp nhận việc mua trái phiếu.

8.3. Nghiêm cấm các cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang các đoàn thể xã hội sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước cấp để mua trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước.

9. Trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được tự do mua bán, chuyển nhượng , thừa kế, được dùng làm tài sản thế chấp trong các quan hệ tín dụng.

- Việc chuyển nhượng quyền sở hữu đối với các loại trái phiếu ký danh được thực hiện tại doanh nghiệp Nhà nước nơi phát hành trái phiếu, không mất phí.

- Không được dùng trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước để thay tiền trong lưu thông và nộp thuế cho Nhà nước.

10. Việc quản lý, giao nhận, vận chuyển và bảo quản trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước được thực hiện như đối với tiền mặt và các ấn chỉ có giá trị.

- Các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ phát hành, thanh toán và quản lý trái phiếu doanh nghiệp Nhà nước nếu làm mất hoặc hư hỏng tờ trái phiếu phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo chế độ hiện hành và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm.

- Chủ sở hữu trái phiếu có trách nhiệm bảo quản tờ trái phiếu như tiền.
- + Đối với trái phiếu vô danh nếu bị mất trái phiếu sẽ không được thanh toán.
- + Đối với trái phiếu ký danh nếu bị mất, chủ sở hữu trái phiếu chứng minh được quyền sở hữu của mình và trái phiếu đó chưa bị lợi dụng thanh toán thì sẽ được cơ quan phát hành thanh toán (cả gốc và lãi) khi đến hạn.
- + Trái phiếu bị rách nát, hư hỏng, sửa chữa, tẩy xóa . . . sẽ không có giá trị thanh toán. Mọi hành vi làm trái phiếu giả đều bị xử lý theo pháp luật.
- + Chủ sở hữu trái phiếu có thể gửi tờ trái phiếu tại Ngân hàng thương mại để bảo quản và phải nộp một khoản phí bảo quản bằng 0,1% giá trị trái phiếu trong cả kỳ hạn phát hành

11. Các điều kiện để doanh nghiệp Nhà nước được phát hành trái phiếu :

- Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và các văn bản quy định khác có liên quan của Chính phủ về thành lập doanh nghiệp.
- Có dự án đầu tư có hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Có tổng giá trị tài sản cố định và tài sản lưu động tối thiểu là 20 tỷ đồng và tổng giá trị phát hành trái phiếu không được vượt quá 50% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 3 năm trước khi phát hành trái phiếu có lãi, tình hình Tài chính lành mạnh (như chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước, không có nợ khê đọng với Ngân hàng, có khả năng thanh toán . . .), có hiệu suất doanh lợi cao, có triển vọng phát triển.
- Không vi phạm Pháp luật Nhà nước và kỷ luật Tài chính.
- Được Bộ Tài chính hoặc tổ chức trung gian Tài chính có uy tín bảo lãnh và phải nộp tiền phí bảo lãnh bằng 1% trên tổng mức dự kiến phát hành cho cơ quan bảo lãnh.

12. Doanh nghiệp Nhà nước muốn phát hành trái phiếu phải gửi hồ sơ đến Bộ Tài chính bao gồm :